

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Quốc C, sinh năm 1989 và bà Tạ Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: khối Đ, phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An nay là phường C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm 14, phường N, thành phố V, Nghệ An nay là phường V, tỉnh Nghệ An;

- Bị đơn: ông Nguyễn Phùng C, sinh năm 1983 và bà Phan Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 83, đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là phường S, Đà Nẵng; (ông C ủy quyền cho bà N thay mặt tham gia tố tụng)

Bà Phan Thị N ủy quyền cho ông Hoàng Văn D, sinh năm 1975

Địa chỉ: khối 15, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nay là phường V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Phùng C và bà Phan Thị N được quyền sử dụng 8,8m² đất (là phần đất nối giữa các điền 1-2-3-4-5-6) cắt từ thửa 673, tờ bản đồ số 11 tại xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Thửa đất 673 được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CV 466331 ngày 16/4/2020 mang tên ông Phạm Quốc C và bà Tạ Thị N; Cụ thể phần đất có các cạnh ranh giới như sau:

- + Phía Bắc giáp đường: 0,48m (đoạn 6-1)
- + Phía Đông giáp thửa 673: 22,38m + 4,84m. (đoạn 1-2-3)
- + Phía Nam giáp thửa 203: 0,19m (đoạn 3-4)
- + Phía Tây giáp thửa 672: 2,09m + 24,97m (đoạn 4-6)

Ông Nguyễn Phùng C và bà Phan Thị N có nghĩa vụ giao lại giá trị $8,8m^2$ đất là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) cho ông Phạm Quốc C và bà Tạ Thị N và có nghĩa vụ dỡ bỏ tài sản để trả lại cho ông Phạm Quốc C, bà Tạ Thị N phần diện tích đất $1,2m^2$ có ranh giới:

- + Phía Bắc giáp thửa 673: 0,22m (đoạn 2-D)
- + Phía Đông giáp thửa 673: 4,84m. (đoạn D-E)
- + Phía Nam giáp thửa 203: 0,21m (đoạn E-3)
- + Phía Tây giáp đất thửa 673 cắt cho thửa 672: 4,76m (đoạn 3-2)

Ông Phạm Quốc C và bà Tạ Thị N được nhận số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) từ ông Nguyễn Phùng C và bà Phan Thị N. *(Diện tích đất ông Phạm Quốc C và bà Tạ Thị N được quyền sử dụng còn lại là $153,2m^2$ có cạnh tiếp giáp với thửa 672 là các điểm 1-2-3)*

Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Phùng C và bà Phan Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Quốc C, bà Tạ Thị N 1/2 số tiền xem xét thẩm định, định giá tài sản là 5.000.000 đồng.

Về án phí: ông Nguyễn Phùng C và bà Phan Thị N thuận chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định của bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về Đất đai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2-Nghệ An;
- Chi cục THADS khu vực 2-Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Loan Hòa

Bản vẽ cắt đất ban hành kèm theo Quyết định

